

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2020

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Viết Ân**;

2. Bà **Lữ Kim Hằng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông **Dương Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị H D**, sinh năm 2000

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn X Th**, sinh năm 1994

Cùng nơi cư trú: khu 1, ấp S R, xã L G, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Dung có đơn xin vắng mặt, anh Thành vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tường trình nguyên đơn - chị Lê Thị H D trình bày:*

Chị và anh **Nguyễn X Th** tự tìm hiểu quen biết nhau từ năm 2014, đến năm 2018 thì anh chị kết hôn và tổ chức đám cưới. Ngày 10/12/2018 anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đây đều là lần hôn nhân đầu tiên của cả hai người.

Từ khi về chung sống với nhau thì vợ chồng đã không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh **Th** thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời

với bạn bè đến khuya mới về, không quan tâm đến vợ con, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Những lần xảy ra cãi vã thì hai vợ chồng xảy ra xô xát.

Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 02/2020 cho đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân và không còn chung sống với nhau nữa. Vào tháng 04/2020 khi hai vợ chồng xảy ra cãi vã anh Th dùng dao đâm làm chị bị xây xát ngoài da và chị có trình báo sự việc cho Công an xã Long Giao để xử lý. Nay nhận thấy do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Thành.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Đ K, sinh ngày 28/6/2019 hiện cháu đang ở với chị D, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Đăng K, chị D không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai - bị đơn anh Nguyễn X Th trình bày:*

Anh thống nhất lời khai với chị D về quá trình hôn nhân và con chung. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì theo anh Th vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, đến khoảng ngày 23/3/2020 thì vợ chồng xảy ra cãi vã nên chị D đưa con về nhà ba mẹ ở.

Vào thời điểm tháng 4/2020 do anh có mang đồ lên cho con nhưng chị D không nhận, nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh nóng giận không giữ được bình tĩnh nên có dùng dao đâm chị D. Do anh vẫn còn tình cảm thương yêu vợ con và muốn gia đình hàn gắn đoàn tụ nên anh Th không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị D thì anh đồng ý giao cháu Nguyễn Lê Đ K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Các tài liệu, chứng cứ thu thập được:*

+ Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Chứng minh nhân dân (photo chứng thực); Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh con chung (bản sao); Bản tự khai; Giấy xác nhận thu nhập cá nhân.

+ Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không.

+ Các chứng cứ do Tòa án thu thập được: Biên bản lấy lời khai của các đương sự tại Tòa án, Biên bản xác minh tại Công an xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Hồ sơ làm việc tại Công an xã Long Giao về việc gây thương tích.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên tự thỏa thuận được với nhau nhưng không thành, do anh Thành vắng mặt không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

Tất cả các đương sự vắng mặt nên không có lời khai nên Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:*

Về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn X Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là chưa tuân theo quy định của pháp luật và nguyên đơn chị Lê Thị Hồng D có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp. Kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm theo điểm d, khoản 2, Điều 211 và khoản 2 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn, về con chung giao cháu Nguyễn Lê Đăng K, sinh ngày 28/6/2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh Nguyễn X Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung do không ai yêu cầu nên không xem xét; chị D chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị H D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Nguyễn X Th. Anh Nguyễn X Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại khu 1, ấp Suối Râm, xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Nên căn cứ Điều 85 Luật Hôn nhân gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn X Th nhưng anh Th vắng mặt không có lý do; chị Lê Thị H D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

3.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị H D và anh Nguyễn X Th tự nguyện tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giao và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số

73 ngày 10/12/2018 (BL 06), nên hôn nhân giữa chị D và anh Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo trình bày của chị D thì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do Thành thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời với bạn bè đến khuya mới về, không quan tâm đến vợ con, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Những lần xảy ra cãi vã thì hai vợ chồng xảy ra xô xát.

Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 02/2020 cho đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân và không còn chung sống với nhau nữa. Vào tháng 04/2020 khi hai vợ chồng xảy ra cãi vã anh Th dùng dao đâm chị làm xây xát ngoài da và chị có trình báo sự việc cho Công an xã Long Giao để xử lý.

Qua quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ:

Tại kết quả biên bản xác minh ngày 07/7/2020 tại Công an xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai thể hiện ngày 13/4/2020 Công an xã Long Giao có triệu tập anh Th lên làm việc do chị D có đơn trình báo anh Th hành vi bạo hành gia đình cố ý gây thương tích cho chị D, do chị D bị thương tích nhẹ, các bên tự thỏa thuận nên Công an xã Long Giao không xử lý hành chính; tại địa phương anh Th không có công việc làm ổn định, thường nhậu nhẹt say xỉn và có chơi đá gà, đánh bài đã được Công an xã mời lên làm việc cảnh cáo, nhắc nhở. Kết quả xác minh trên cũng phù hợp với lời khai nhận nguyên nhân mâu thuẫn của chị D.

Nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là do anh Th có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th cố tình không lên Tòa án làm việc, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, cho thấy anh Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm, bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị D, mặc cho hậu quả xảy ra,

Do đó yêu cầu ly hôn của chị D là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

3.2 Về con chung:

Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Đ Ka, sinh ngày 28/6/2019, chị D không yêu cầu cấp dưỡng; xét thấy cháu Đ K hiện đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và hiện tại đang sống cùng với chị D; bản thân chị D cũng có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định hàng tháng là 6.000.000 đồng, do đó chấp nhận giao cháu Nguyễn Lê Đăng K cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu Đ K.

Anh Nguyễn X Th cũng đồng ý giao cháu Đ K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng nếu như Tòa án giải quyết ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D và anh Th không yêu cầu và cũng như không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra xem xét.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Do chị D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H D được ly hôn với anh Nguyễn X Th.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Đ K, sinh ngày 28/6/2019 cho chị Lê Thị H D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến cho đến tuổi trưởng thành.

Tạm thời anh Nguyễn X Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D, anh Th trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H D phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị D đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0001790 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trường